

Bản án số: 119/2018/HS-PT
Ngày: 28-5-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tô Phú Đông

Các Thẩm phán: Ông Ngô Tấn Lợi

Bà Nguyễn Thị Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Thanh Trúc – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thành Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 86/2018/TLPT-HS ngày 19 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo Trần Văn Th do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2018/HS-ST ngày 14 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện T.

- Bị cáo có kháng cáo:

Trần Văn Th, sinh năm 1978 tại Đồng Tháp; HKTT: Ấp B, xã T, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Trần Văn S (đã chết) và bà Võ Thị N; có vợ và 02 con; Tiền án, tiền sự: không;

Hiện bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có đại diện hợp pháp bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 25- 9- 2017, Trần Văn Th điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 66H1- 249.0x, dung tích xi lanh 124cm³ nhưng không có giấy phép lái xe theo quy định chở chị Nguyễn Thị Thúy H ngồi ở phía sau chạy trên quốc lộ 30 đi từ hướng thị xã H về thị trấn S, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Khi xe chạy gần đến trụ điện số 171x thuộc ấp T 1, xã TC, huyện T thì Th nhìn thấy bà Lê Thị L điều khiển xe đạp chạy phía trước cách xe của Th khoảng 20 mét, lúc này Th điều khiển xe chạy với vận tốc khoảng từ 40km/h đến 50 km/h, Th điều khiển xe chạy phía trong, bên phải xe đạp của bà L thì ghi- đông ống tay cầm bên trái xe mô tô của Th va chạm vào ghi- đông ống tay cầm bên phải xe đạp do bà L điều khiển làm 03 người và 02 xe ngã xuống đường. Bà L được đưa đến Bệnh viện đa khoa huyện T cấp cứu, sau đó chuyển ra Bệnh viện đa khoa khu vực H, tỉnh Đồng Tháp rồi chuyển đến Bệnh viện C, thành phố Hồ Chí Minh thì đến ngày 27- 9- 2017 bà L tử vong, còn chị H sau khi té ngã xuống đường chỉ bị trầy nhẹ.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 248/TTh-TTPY ngày 27- 9- 2017 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Đồng Tháp kết luận nguyên nhân tử vong của bà Lê Thị L là do: Dập não, xuất huyết não.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 04- 10- 2017 thể hiện như sau:

- Mặt đường nơi xảy ra vụ va chạm rộng: 6,50 mét.
- Vị trí điểm va chạm giữa xe đạp và xe mô tô biển số kiểm soát 66H1- 249.04 đo vào lề phải theo chiều đi từ thị xã H về thị trấn S, huyện T là 1,4 mét.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 04/KL- ĐGTS ngày 17- 01- 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận: Chiếc xe đạp loại xe máy đầm màu xanh bị hư hỏng, trị giá 130.000 đồng.

Vật chứng của vụ án thu giữ được gồm:

- 01 chiếc xe đạp, loại xe máy đầm, màu xanh của bà Lê Thị L.
- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Future, biển kiểm soát 66H1- 249.0x của Trần Văn Th.

Tại giai đoạn điều tra, Trần Văn Th đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của bà Lê Thị L là ông Phan Văn Kh (chồng bà L) và anh Phan Vương L (con bà L) chi phí điều trị, mai táng, bồi thường thiệt hại về tổn thất tinh thần, bồi thường thiệt hại về tài sản là chiếc xe đạp... tất cả là 85.000.000 đồng.

Tại bản án số 01/2018/HS-ST ngày 14/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện T đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 202; các điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tuyên bố bị cáo Trần Văn Th phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn Th 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 27 tháng 3 năm 2018, bị cáo Trần Văn Th có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát Tỉnh phát biểu quan điểm: Đối với hành vi của bị cáo Trần Văn Th, Tòa án cấp sơ thẩm quy kết về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Xét mức hình phạt 01 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên là đã nhẹ so với hành vi của bị cáo gây ra, đã xem xét hết các tình tiết giảm nhẹ và đã áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự xử dưới khung hình phạt cho bị cáo, việc bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo là không có căn cứ xem xét theo quy định của pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Trần Văn Th. Giữ nguyên phần quyết định của bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Trần Văn Th.

Trong phần tranh luận, bị cáo Th không tranh luận chỉ xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ sơ sở xác định: Vào khoảng 18 giờ ngày 25- 9- 2017, bị cáo Trần Văn Th điều khiển xe mô tô biển số 66H1- 249.0x (dung tích xi- lanh 124cm³) không có giấy phép lái xe theo quy định lưu thông theo hướng từ Thị xã H về thị trấn S, huyện T. Khi đến trụ điện số 171x thuộc ấp T 1, xã TC, huyện T thì thấy bà Lê Thị L điều khiển xe đạp chạy phía trước, bị cáo cho xe

chạy vào bên trong bên phải xe bà L làm cho tay cầm bên trái xe mô tô của bị cáo va chạm vào tay cầm bên phải xe đạp của bà L làm cho bà L té ngã xuống đường dẫn đến tử vong.

[2] Hành vi của bị cáo Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường” theo điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét thấy, hành vi của bị cáo Trần Văn Th là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn giao thông đường bộ. Đồng thời, đã trực tiếp xâm phạm tính mạng bị hại, dẫn đến sự mất mát to lớn cho gia đình bị hại. Hành vi của bị cáo Th là vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ. Hành vi của bị cáo cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo và có tác dụng phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 và Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự xử dưới khung hình phạt đối với bị cáo. Xét mức án 01 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên là có phần nhẹ so với mức độ mà hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Việc bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo là không căn cứ để xem xét.

[5] Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất với quan điểm đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Trần Văn Th, giữ nguyên phần quyết định của bản án sơ thẩm đối với bị cáo.

[6] Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Trần Văn Th. Giữ nguyên phần quyết định của bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn Th phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46 và Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Trần Văn Th 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt.

Về án phí: Bị cáo Trần Văn Th phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ GDKT 1-Vụ 1);
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh;
- TA-VKS-THADS huyện T;
- CQCSĐT Công an huyện T;
- Bị cáo;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA.TA Tỉnh;
- Lưu: VT, HSVA (Trúc).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Tô Phú Đông